

Số: 1618 /BC-SGDĐT

Cà Mau, ngày 13 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO

Tổng kết việc thi hành Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 09/10/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hỗ trợ Sữa tươi góp phần cải thiện dinh dưỡng cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021-2025

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tiến hành tổng kết việc thi hành Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 09/10/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về việc hỗ trợ sữa tươi góp phần cải thiện dinh dưỡng cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021–2025. Kết quả như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT

1. Bối cảnh trong nước

Trong những năm qua, công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe cho trẻ em luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm, đặc biệt là đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em thuộc hộ nghèo, cận nghèo và trẻ em ở vùng sâu, vùng xa. Việc đảm bảo dinh dưỡng hợp lý cho trẻ em trong giai đoạn phát triển đầu đời có ý nghĩa rất quan trọng, góp phần nâng cao thể chất, tầm vóc và chất lượng nguồn nhân lực trong tương lai.

Tại tỉnh Cà Mau, mặc dù đời sống kinh tế - xã hội từng bước được cải thiện, nhưng vẫn còn một bộ phận trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt ở các vùng nông thôn, vùng ven biển, vùng có điều kiện kinh tế còn hạn chế. Tình trạng thiếu hụt dinh dưỡng ở trẻ em vẫn còn xảy ra ở một số địa bàn, ảnh hưởng đến sự phát triển toàn diện của trẻ.

Trước yêu cầu tăng cường chăm sóc sức khỏe, cải thiện dinh dưỡng cho trẻ em và thực hiện các chính sách an sinh xã hội, ngày 09/10/2020, Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau đã ban hành Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND về hỗ trợ sữa tươi góp phần cải thiện dinh dưỡng cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh. Nghị quyết nhằm tạo điều kiện để trẻ em thuộc các đối tượng khó khăn được bổ sung nguồn dinh dưỡng thiết yếu thông qua việc hỗ trợ sữa tươi, góp phần nâng cao thể trạng, cải thiện sức khỏe và phát triển toàn diện.

Trên cơ sở Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành và địa phương tổ chức triển khai thực hiện chương trình hỗ trợ sữa tươi cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trong giai đoạn 2021–2025, bảo đảm đúng đối tượng, đúng chế độ và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Sau thời gian triển khai thực hiện, chương trình đã góp phần tích cực trong việc cải thiện dinh dưỡng cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh. Do đó, việc tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết giai đoạn 2021–2025 là cần thiết nhằm làm rõ những kết quả đạt được, những hạn chế, khó khăn trong quá trình triển khai, đồng thời đề xuất các giải pháp và chính sách phù hợp cho giai đoạn tiếp theo.

2. Quá trình thực hiện tổng kết

Sau khi Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 09/10/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về hỗ trợ sữa tươi góp phần cải thiện dinh dưỡng cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh được ban hành, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau (cũ) tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ trên địa bàn tỉnh.

Trên cơ sở đó, các cơ quan chuyên môn như Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (cũ), Sở Tài chính và các đơn vị liên quan đã phối hợp tham mưu ban hành kế hoạch, hướng dẫn thực hiện chính sách; đồng thời phân công trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị, địa phương trong việc tổ chức thực hiện chương trình hỗ trợ sữa tươi cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

Các địa phương, cơ sở giáo dục và đơn vị liên quan đã tiến hành rà soát, thống kê danh sách trẻ em thuộc đối tượng thụ hưởng theo quy định của Nghị quyết; lập dự toán kinh phí, tổ chức đấu thầu mua sắm tập trung theo quy định; phối hợp với đơn vị cung ứng (Nhà thầu) để tổ chức tiếp nhận, cấp phát sữa cho trẻ em theo đúng quy định. Việc triển khai được thực hiện theo từng năm học, đảm bảo việc cấp phát sữa đúng đối tượng, đúng số lượng và thời gian quy định.

Trong quá trình thực hiện, các sở, ngành và địa phương thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát việc triển khai chương trình; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh. Đồng thời, công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của chương trình cũng được quan tâm nhằm nâng cao nhận thức của phụ huynh, giáo viên và cộng đồng về tầm quan trọng của dinh dưỡng đối với sự phát triển của trẻ em.

Qua quá trình triển khai thực hiện giai đoạn 2021–2025, chương trình hỗ trợ sữa tươi cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh đã được các cấp, các ngành quan tâm tổ chức thực hiện nghiêm túc, cơ bản đạt được mục tiêu đề ra, góp phần cải thiện dinh dưỡng và nâng cao sức khỏe cho trẻ em.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật

* Sau khi Nghị quyết được ban hành, UBND tỉnh:

- Phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh Cà Mau (cũ).

- Phân công nhiệm vụ cho các sở, ngành liên quan như Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (cũ), Sở Kế

hoạch và Đầu tư (cũ), Sở Thông tin và Truyền thông (cũ), UBND các huyện, thành phố (cũ) và các cơ sở giáo dục.

- Chỉ đạo các trường học, cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học rà soát đối tượng trẻ em có hoàn cảnh khó khăn thuộc diện được hỗ trợ.

* Các địa phương:

- Tổ chức tuyên truyền mục tiêu của chương trình.

- Lập danh sách đối tượng thụ hưởng theo đúng quy định.

- Phối hợp với đơn vị cung cấp sữa để tổ chức tiếp nhận, cấp phát đúng thời gian và số lượng.

2. Kết quả thi hành văn bản quy phạm pháp luật, đánh giá ưu điểm, bất cập, hạn chế của văn bản quy phạm pháp luật

Các sở, ngành và địa phương đã chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; tổ chức rà soát, xác định đúng đối tượng thụ hưởng; bố trí kinh phí thực hiện theo quy định; đồng thời phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tiếp nhận, cấp phát sữa tươi cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tại các cơ sở giáo dục và cơ sở chăm sóc trẻ em trên địa bàn tỉnh.

Trong giai đoạn 2021–2025, việc thực hiện Nghị quyết cơ bản đảm bảo đúng mục tiêu, đúng đối tượng và đúng quy định. Chương trình đã hỗ trợ kịp thời cho nhiều trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được bổ sung nguồn dinh dưỡng cần thiết, góp phần cải thiện sức khỏe và thể trạng của trẻ em trên địa bàn tỉnh. Kết quả thực hiện cụ thể như sau (*kèm theo phụ lục*).

2.1. Kết quả hỗ trợ

- Tổng số trẻ được hỗ trợ hằng năm:

Năm 2021: 5.960 em

Năm 2022: 5.633 em

Năm 2023: 6.853 em

Năm 2024: 5.906 em

Năm 2025: 5.937 em

- Lũy kế giai đoạn 2021–2025: 30.289 em

2.2. Khối lượng sữa tươi đã cấp phát

Tổng số hộp sữa cấp phát: 5.603.339 hộp

Trong đó:

Loại sữa 110ml: 656.999 hộp

Loại sữa 180ml: 4.946.340 hộp

2.3. Kinh phí thực hiện

- Tổng kinh phí ngân sách bố trí giai đoạn 2021-2025 (làm tròn):
42.951.381.000 đồng.

Trong đó:

Năm 2021: 8.974.320.000 đồng

Năm 2022: 6.298.765.020 đồng

Năm 2023: 9.979.089.200 đồng

Năm 2024: 9.763.206.950 đồng

Năm 2025: 7.945.000.000 đồng

- Tổng kinh phí đã sử dụng (làm tròn): **31.595.890.000 đồng**, thấp hơn **11.255.491.000 đồng** so với tổng kinh phí được bố trí do đấu thầu, giảm giá.

Trong đó:

Năm 2021: 6.236.213.000 đồng

Năm 2022: 5.905.211.620 đồng

Năm 2023: 7.333.864.200 đồng

Năm 2024: 6.306.815.520 đồng

Năm 2025: 5.813.785.675 đồng

Bên cạnh đó, công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết cũng được các cơ quan chức năng quan tâm thực hiện thông qua các hoạt động kiểm tra định kỳ hoặc lồng ghép trong các đợt kiểm tra chuyên ngành. Qua đó, kịp thời phát hiện và chấn chỉnh những hạn chế, đảm bảo chính sách được thực hiện đúng quy định.

a) Đánh giá ưu điểm

- Nghị quyết được ban hành phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chăm sóc, bảo vệ và giáo dục trẻ em, đặc biệt là trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

- Chính sách hỗ trợ sữa tươi mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc, góp phần cải thiện tình trạng dinh dưỡng và nâng cao sức khỏe cho trẻ em.

- Nội dung của Nghị quyết quy định rõ ràng về đối tượng thụ hưởng, mức hỗ trợ và trách nhiệm tổ chức thực hiện, tạo thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai.

- Việc triển khai thực hiện nhận được sự đồng thuận của phụ huynh, nhà trường và xã hội, góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng về vai trò của dinh dưỡng đối với sự phát triển của trẻ em.

- Chính sách đã hỗ trợ thiết thực cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, giảm bớt gánh nặng chi phí trong việc chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ.

b) Bất cập, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình thực hiện Nghị quyết vẫn còn một số hạn chế, cụ thể:

- Nguồn kinh phí thực hiện còn hạn chế, chủ yếu từ ngân sách nhà nước, chưa huy động được nhiều nguồn lực xã hội hóa.

- Một số địa phương còn gặp khó khăn trong khâu vận chuyển, bảo quản và cấp phát sữa, nhất là tại các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

- Công tác thống kê, cập nhật danh sách đối tượng thụ hưởng tại một số đơn vị đôi lúc chưa kịp thời do biến động về tình trạng hộ nghèo, cận nghèo hoặc thay đổi nơi cư trú của trẻ.

- Việc phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong một số thời điểm chưa thật sự đồng bộ, dẫn đến tiến độ triển khai ở một số nơi còn chậm.

- Nghị quyết chủ yếu tập trung hỗ trợ sữa tươi nhưng chưa gắn kết chặt chẽ với các chương trình dinh dưỡng tổng thể khác, nên hiệu quả cải thiện dinh dưỡng ở một số trường hợp chưa đạt như kỳ vọng.

3. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

a) Khó khăn, vướng mắc

Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc như sau:

- Thời điểm năm 2021, do tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, học sinh học trực tuyến tại nhà thời gian dài không đến trường, chỉ thực hiện cấp phát sữa cho trẻ uống tại nhà (*trong thời điểm nghỉ phòng dịch COVID-19 theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền*), dẫn đến công tác phối hợp với ngành Y tế địa phương thực hiện các biện pháp theo dõi, đánh giá trẻ qua biểu đồ tăng trưởng chưa thực hiện được.

- Về trình tự thủ tục cấp phát kinh phí; việc lập, trình phê duyệt dự toán của các đơn vị; quy trình tổ chức đấu thầu theo quy định của Luật Đấu thầu, thời gian mua sắm tập trung thực hiện quy trình mua sắm khá dài, khi có kết quả lựa chọn nhà thầu được phê duyệt thì năm học đã gần kết thúc, các đơn vị chỉ thực hiện việc cấp phát sữa cho trẻ uống tại nhà từ năm 2021 đến năm 2023. Do đó, chưa mang lại hiệu quả như mong muốn của mục tiêu đề ra; nhằm khắc phục những hạn chế nêu trên, giai đoạn từ năm 2023 đến năm 2025 Ủy ban nhân dân tỉnh có Công văn số 5642/UBND-KGVX ngày 26/8/2022 về việc thực hiện hỗ trợ Sữa tươi góp phần cải thiện dinh dưỡng cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh; theo đó, bố trí kinh phí theo năm tài chính 2024 và tổ chức đấu thầu trong năm 2023 và những năm tiếp theo của giai đoạn còn lại, nhằm đảm bảo việc cung cấp sữa đầy đủ kịp thời cho trẻ uống hàng ngày trong tuần đúng theo tinh thần Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đề ra.

- Việc thống kê đối tượng, vận động xã hội hoá công tác dinh dưỡng cho trẻ em ngoài diện được thụ hưởng chính sách theo quy định (*kể cả trẻ em ở các cơ sở giáo dục ngoài công lập*) để các trẻ được uống sữa đạt chất lượng theo Chương trình Sữa học đường. Nhưng do ảnh hưởng tình hình dịch bệnh COVID-19 thời gian qua, một số phụ huynh có thu nhập còn thấp..., nên công tác vận động xã hội hoá chưa đạt hiệu quả cao.

- Công tác rà soát đối tượng có lúc chưa kịp thời, số lượng trẻ em có hoàn cảnh khó khăn biến động hằng năm gây khó khăn cho việc lập dự toán.

- Một số địa phương gặp vướng mắc trong khâu thống kê và xác nhận đối tượng có lúc chưa kịp thời..

- Một số địa bàn vùng sâu, vùng xa gặp khó khăn trong vận chuyển và bảo quản sữa.

- Một số phụ huynh chưa thật sự quan tâm hoặc phối hợp chưa đầy đủ.

b) Nguyên nhân

*** Nguyên nhân khách quan**

- Điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh Cà Mau vẫn còn nhiều khó khăn, nguồn lực ngân sách dành cho các chính sách an sinh xã hội còn hạn chế.

- Địa bàn rộng, nhiều khu vực nông thôn, vùng ven biển và vùng sâu, vùng xa nên việc tổ chức triển khai chương trình còn gặp trở ngại về khoảng cách địa lý và điều kiện giao thông.

- Một số yếu tố khách quan khác như biến động dân cư, thay đổi tình trạng hộ nghèo, cận nghèo làm ảnh hưởng đến công tác xác định và quản lý đối tượng thụ hưởng.

*** Nguyên nhân chủ quan**

- Công tác phối hợp giữa một số cơ quan, đơn vị và địa phương trong quá trình triển khai đôi lúc chưa thật sự đồng bộ.

- Công tác thống kê, báo cáo và cập nhật dữ liệu đối tượng thụ hưởng tại một số đơn vị còn chậm.

- Việc tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của chương trình tại một số địa phương chưa được thực hiện thường xuyên, liên tục.

4. Xác định những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn

Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND về hỗ trợ sữa tươi góp phần cải thiện dinh dưỡng cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021–2025, bên cạnh những kết quả đạt được, thực tiễn triển khai đã phát sinh một số vấn đề cần được xem xét, đánh giá và nghiên cứu để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình mới, cụ thể như sau:

a) Nhu cầu mở rộng đối tượng thụ hưởng chính sách

Qua thực tế triển khai cho thấy, ngoài các đối tượng trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn theo quy định của Nghị quyết, vẫn còn nhiều trẻ em có hoàn cảnh khó khăn khác chưa thuộc diện thụ hưởng nhưng cũng cần được hỗ trợ để cải thiện dinh dưỡng. Do đó, có nhu cầu xem xét mở rộng hoặc điều chỉnh tiêu chí xác định đối tượng thụ hưởng chính sách trong thời gian tới.

b) Nhu cầu đa dạng hóa hình thức hỗ trợ dinh dưỡng

Chính sách hiện nay chủ yếu tập trung hỗ trợ sữa tươi cho trẻ em. Tuy nhiên, trong thực tiễn cho thấy việc cải thiện dinh dưỡng cho trẻ cần được thực hiện một cách toàn diện hơn, kết hợp với các hoạt động như tư vấn dinh dưỡng, giáo dục sức khỏe, bổ sung vi chất dinh dưỡng và nâng cao chất lượng bữa ăn tại trường học.

c) Sự biến động của đối tượng thụ hưởng

Trong quá trình thực hiện, tình trạng hộ nghèo, hộ cận nghèo và hoàn cảnh gia đình của trẻ em thường xuyên thay đổi, dẫn đến việc cập nhật, quản lý danh sách đối tượng thụ hưởng cần được thực hiện thường xuyên và kịp thời để đảm bảo đúng đối tượng.

d) Yêu cầu tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản lý chương trình

Thực tiễn triển khai cho thấy việc quản lý thông tin đối tượng thụ hưởng, theo dõi quá trình cấp phát sữa và tổng hợp số liệu báo cáo chủ yếu vẫn thực hiện theo phương thức thủ công, gây khó khăn trong việc tổng hợp và quản lý dữ liệu. Do đó, cần nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý chương trình để nâng cao hiệu quả thực hiện.

e) Nhu cầu huy động thêm nguồn lực xã hội hóa

Trong điều kiện ngân sách nhà nước còn hạn chế, việc mở rộng phạm vi và nâng cao hiệu quả chương trình đòi hỏi phải tăng cường huy động các nguồn lực từ doanh nghiệp, tổ chức xã hội và cộng đồng để cùng tham gia hỗ trợ cải thiện dinh dưỡng cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

5. Những nội dung khác (nếu có)

Ngoài các nội dung đã nêu trên, trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND, một số vấn đề liên quan cũng được ghi nhận như sau:

a) Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức

Các cơ quan, đơn vị và địa phương đã quan tâm thực hiện công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của chương trình hỗ trợ sữa tươi cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Thông qua các hoạt động truyền thông tại trường học, địa phương và các phương tiện thông tin đại chúng, nhận thức của phụ huynh, giáo viên và cộng đồng về tầm quan trọng của dinh dưỡng đối với sự phát triển của trẻ em từng bước được nâng cao.

b) Sự tham gia phối hợp của các cơ quan, đơn vị liên quan

Trong quá trình triển khai, các sở, ban, ngành, đoàn thể và chính quyền địa phương đã có sự phối hợp trong việc tổ chức thực hiện chương trình, đặc biệt là trong công tác rà soát đối tượng, cấp phát sữa và theo dõi kết quả thực hiện. Sự phối hợp này góp phần đảm bảo việc triển khai chính sách được thực hiện tương đối đồng bộ trên địa bàn tỉnh.

c) Tác động xã hội của chính sách

Chương trình hỗ trợ sữa tươi cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn không chỉ góp phần cải thiện dinh dưỡng cho trẻ em mà còn thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em. Chính sách đã tạo được sự đồng thuận của xã hội, góp phần thực hiện hiệu quả các mục tiêu an sinh xã hội và phát triển nguồn nhân lực trong tương lai.

d) Kinh nghiệm rút ra trong quá trình thực hiện

Qua thực tiễn triển khai, các cơ quan, đơn vị và địa phương đã rút ra một số kinh nghiệm như: cần tăng cường sự phối hợp giữa các ngành, địa phương; thực hiện tốt công tác rà soát, xác định đúng đối tượng thụ hưởng; đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát; đồng thời tăng cường tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe trẻ em.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nhằm khắc phục những khó khăn, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND, đồng thời nâng cao hiệu quả thi hành chính sách hỗ trợ sữa tươi góp phần cải thiện dinh dưỡng cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới, đề xuất một số giải pháp như sau:

1. Hoàn thiện chính sách và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

- Nghiên cứu, đánh giá toàn diện kết quả thực hiện Nghị quyết để xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành chính sách mới phù hợp với tình hình thực tế và nhu cầu cải thiện dinh dưỡng cho trẻ em trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn tiếp theo.

- Xem xét điều chỉnh tiêu chí xác định đối tượng thụ hưởng theo hướng linh hoạt, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương và thực tế đời sống của trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

- Nghiên cứu lồng ghép chính sách hỗ trợ sữa tươi với các chương trình chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng cho trẻ em nhằm nâng cao hiệu quả và tính bền vững của chính sách.

2. Bảo đảm nguồn lực thực hiện

- Tiếp tục quan tâm bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách địa phương để đảm bảo việc thực hiện chính sách được duy trì ổn định.

- Tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa từ doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân để cùng tham gia hỗ trợ cải thiện dinh dưỡng cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

- Khuyến khích sự tham gia của các tổ chức xã hội, tổ chức từ thiện trong việc đồng hành với chương trình.

3. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý và tổ chức thực hiện

- Tăng cường sự phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan trong quá trình triển khai thực hiện chính sách.

- Thực hiện rà soát, cập nhật thường xuyên danh sách đối tượng thụ hưởng, đảm bảo chính sách được thực hiện đúng đối tượng, tránh trùng lặp hoặc bỏ sót.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện tại các địa phương, kịp thời phát hiện và xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và nâng cao nhận thức

- Tăng cường công tác tuyên truyền về vai trò của dinh dưỡng đối với sự phát triển của trẻ em, đặc biệt là đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

- Nâng cao nhận thức của phụ huynh, giáo viên và cộng đồng về việc chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng hợp lý cho trẻ em.

- Lồng ghép các nội dung giáo dục dinh dưỡng trong các hoạt động tại trường học và cộng đồng.

5. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý chương trình

- Nghiên cứu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý dữ liệu đối tượng thụ hưởng, theo dõi quá trình cấp phát sữa và tổng hợp báo cáo nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.

- Từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý các chương trình hỗ trợ trẻ em trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Báo cáo tổng kết việc thi hành Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 09/10/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về việc hỗ trợ sữa tươi góp phần cải thiện dinh dưỡng cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021–2025, Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lãnh đạo Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT, KHTC (S 03).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Nguyên